TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phùng Kim Tho - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: số nhà D, tổ B, ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: (không có); trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Kim H1; có vợ tên Võ Thị N và 02 con.

Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 08/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" theo Bản án số 02/2012/HSST, chấp hành án xong ngày 22/12/2013, riêng phần trách nhiệm dân sự chưa thi hành án; ngày 11/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2017/HSST, chấp hành án xong vào ngày 24/02/2018. Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 05/12/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ra quyết định đưa đi cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Long thời gian 24 tháng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 14/11/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long phạt "Cảnh cáo" hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 14/01/2015, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2024; đang thực hiện cai nghiện tự nguyện thời gian 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 49/QĐ-CSCN ngày 06/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Dân T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà C, đường Đ, Khóm B, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà D, tổ B, ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 02/6/2024, bị cáo Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô biển số 64B2-212.51 lưu thông trên đường Đ, phường H, thành phố V theo hướng từ cầu Đ về bến xe phường H, thành phố V. Khi đến Xưởng tiện T2, bị cáo C dừng xe trước cửa xưởng nhìn vào bên trong thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo C đột nhập vào trong xưởng thấy một cái máy hàn màu cam hiệu Keinaxkm MIG-200 Pro đang để trên thùng phi, C đi lại gần dùng tay cuốn dây diện, ôm máy hàn vào người đi ra xe môtô đang đậu. Bị cáo để máy hàn nằm trên ba ga giữa của xe, điều khiển xe chạy về nhà, mang máy hàn cất giấu phía sau nhà ở.

Bị hại Huỳnh Dân T khi phát hiện mất máy hàn đã xem lại camera an ninh trong nhà, ngày 10/6/2024, ông T đến Công an phường H2, thành phố V trình báo sự việc và cung cấp đoạn trích camera ghi lại hình ảnh bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp máy hàn. Công an phường H2, thành phố V mời bị cáo C về làm việc thì bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp Công an máy hàn đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐGTSTTHS ngày 31/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Máy hàn điện nhãn hiệu Kenmaxkm MIG-200 Pro có giá trị 2.800.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã xử lý trả lại ông Huỳnh Dân T máy hàn điện nêu trên. Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 64B2-212.51 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành T1 (là anh ruột của bị cáo C) cho bị cáo C mượn xe sử dụng, không biết bị cáo C sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại ông Nguyễn Thành T1 01 xe mô tô biển số 64B2-212.51.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSTPVL ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia xét xử trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thành C. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 02 - 03 năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Thành C nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành C không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành C có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội "Hủy hoại tài sản" theo Bản án số 02/2012/HSST ngày 08/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long, đã chấp hành xong hình phạt 09 tháng tù vào ngày 22/12/2013 nhưng bị cáo chưa thi hành án phần trách nhiệm dân sự, cụ thể là chưa bồi thường Điện lực huyện L, tỉnh Vĩnh Long số tiền 4.390.495 đồng nên chưa được xóa án tích. Tiếp theo, tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 11/01/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo C đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các

tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Bị cáo C nghiện ma túy suốt thời gian dài, dù đã cai nghiện nhưng lại tái nghiện, đã lén lút trộm cắp 01 máy hàn điện có giá trị 2.800.000 đồng thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Dân T với mục đích tìm nơi bán có tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo thực hiện.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại ông Huỳnh Dân T 01 máy hàn điện nhãn hiệu Kenmaxkm MIG-200 Pro. Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại ông Nguyễn Thành T1 01 xe mô tô biển số 64B2-212.51 do ông T1 cho bị cáo C mượn xe sử dụng, không biết bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý vật chứng.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thành C.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thành C được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thành C, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự:1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND xã L1, huyện L2, Vĩnh Long: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Đương sự khác: 1;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân